



## BẢN TIN TUẦN

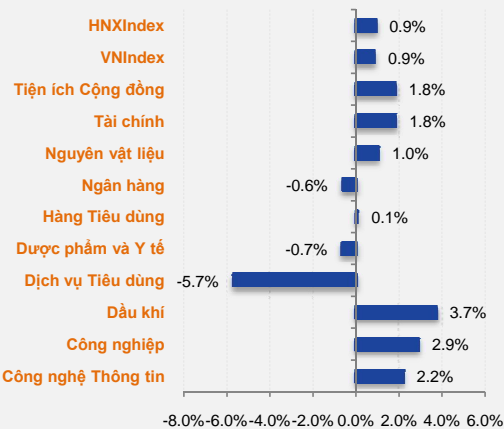
Tuần GD từ: 11/18/2013 - 11/22/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	505.6	↑ 0.9%	64.5	↑ 0.9%
KLGD (trCP)	599.4	↑ 37.5%	274.6	↑ 20.8%
GTGD (tỷ VND)	7,927.6	↑ 48.2%	2,094.4	↑ 30.9%
Tổng cung (trCP)	887.0	↓ -0.2%	460.9	↑ 15.8%
Tổng cầu (trCP)	955.4	↑ 6.4%	440.4	↑ 13.5%

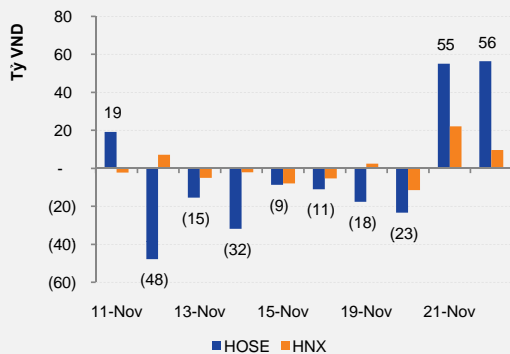
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	26.41	↑ 152.7%	6.82	↑ 92%
KL bán (trCP)	24.15	↑ 77.9%	4.85	↑ 17%
GT mua (tỷ VND)	1,134.8	↑ 191.5%	74.38	↑ 87%
GT bán (tỷ VND)	1,075.3	↑ 127.0%	56.90	↑ 14%

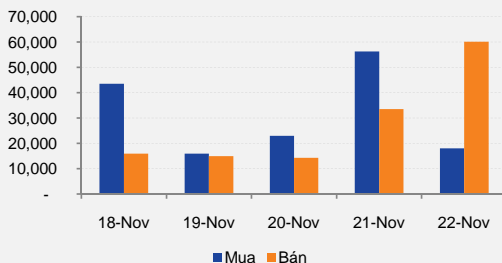
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



**ÁP LỰC CUNG DỰ BẢO TIẾP TỤC Ở MỨC CAO TRONG TUẦN GIAO DỊCH TỚI - THỊ TRƯỜNG DỰ BẢO DAO ĐỘNG TRONG KHOẢNG 500-510 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX, 63-66 ĐIỂM ĐỐI VỚI HNX-INDEX**

## Kinh tế vĩ mô

- Thu NSNN tháng 11 tăng mạnh - Thu chi NSNN có khả năng đạt kế hoạch - Tăng trưởng tín dụng 2013 đạt khoảng 11-12%

- KQKD Q3.2013 - 80% doanh nghiệp báo lãi - 9 tháng Tổng LNST tăng 16% so cùng kỳ

## Thị trường chứng khoán

- Thị trường tiếp tục tuần tăng điểm trên hai sàn với KLGD cao.

- Dòng tiền có chiều hướng chốt lời tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng, quan tâm hơn tới nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đã có thời gian tích lũy.

- NĐTNN quay trở lại mua ròng vào cuối tuần. Khối ngoại tiếp tục quan tâm đến nhóm cổ phiếu thuộc khối sản xuất, tài chính, BĐS.

## Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tăng mạnh đầu tuần, điều chỉnh giảm về cuối tuần khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Theo đồ thị tuần, VN-Index tăng điểm nhẹ với KLGD tăng đột biến.

- Diễn biến dao động của chỉ số Index theo sát với chỉ báo kỹ thuật, giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản 66 điểm, tăng nhẹ trở lại khi tiến gần mốc hỗ trợ 63 điểm. Tính cả tuần, chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 6 liên tiếp.

- KLGD tăng mạnh so với tuần trước. Áp lực chốt lời tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào không nhỏ.

**Nhận định:** Thị trường tăng điểm mạnh phiên đầu tuần qua vùng cản kỹ thuật (VN-Index là 503-505 điểm, HNX-Index là 63-64 điểm) với KLGD cao. Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi thị trường tiến đến vùng cản kỹ thuật tiếp theo (lần lượt là 510-513 điểm và 66 điểm), đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu khá tốt, dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. NĐTNN trở lại mua ròng nhóm cổ phiếu Bluechips cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, giúp thị trường tăng nhẹ trở lại về cuối tuần, sau phiên bị chốt lời mạnh.

Lượng cổ phiếu về tài khoản trong tuần giao dịch tiếp theo không nhỏ. Áp lực cung dự báo tiếp tục ở mức cao khi thị trường tiến lại gần ngưỡng cản kỹ thuật. Thị trường dự báo tiếp tục giao dịch sôi động, VN-Index dao động trong khoảng 500-510 điểm, HNX-Index trong khoảng 63-66 điểm trong tuần giao dịch tới.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét chốt lãi dần đối với các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng lợi nhuận, tránh mua đuổi tại các phiên chỉ số gần vùng kháng cự. Đối với các nhà đầu tư trung dài hạn có thể tận dụng các phiên giảm điểm để tiếp tục tích lũy các cổ phiếu Bluechips có triển vọng tốt.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
-----	-------------------------------	----------------------------

- 1 Thu NSNN tháng 11 tăng mạnh - Thu chi NSNN có khả năng đạt kế hoạch - Tăng trưởng tín dụng 2013 đạt khoảng 11-12%**

Thủ tướng trả lời chất vấn trước Quốc hội với một số thông tin đáng chú ý. CPI tháng 11 dự kiến tăng 0.4%, 11 tháng tăng 5.54%, ước cả năm tăng 6.2 – 6.3%, mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Dự nợ tín dụng hết tháng 11 tăng 9%, có khả năng cả năm đạt 11 – 12%. Như vậy lượng tín dụng bơm ra nền kinh tế trong tháng 12 lên tới khoảng 2-3%, tương đương 60-90 nghìn tỷ đồng.

Thu NSNN tháng 11 tăng mạnh so với tháng 10, hoàn thành 86% dự toán, từ mức 70% đến hết tháng 10, chi NSNN cũng tăng mạnh lên 87% dự toán, từ mức 73.5% vào cuối tháng 10. Hiện TCTK chưa công bố chi tiết khoản mục trong thu NSNN tháng 11, tuy nhiên việc khoản thu ngân sách tăng mạnh trong tháng 11 là tín hiệu tích cực. Chính phủ cho biết có khả năng đạt kế hoạch thu chi cả năm.

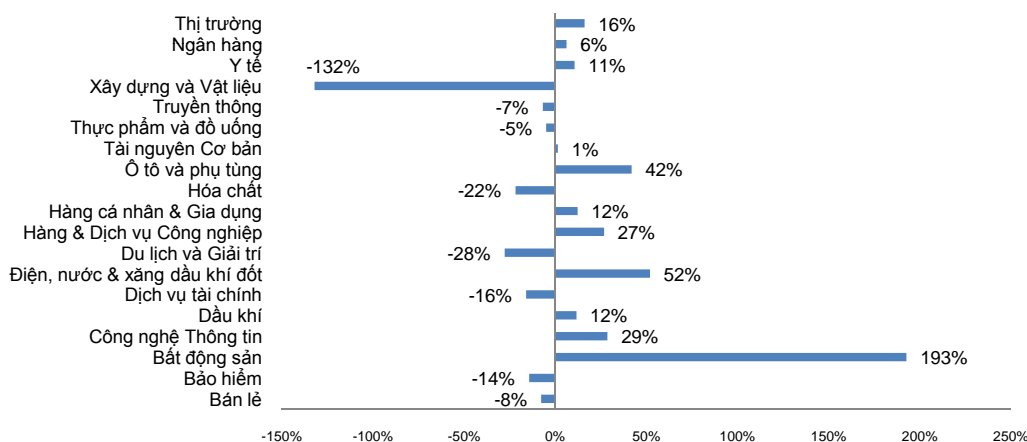
Tình hình sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 tăng 6%, tương đương mức 5.9% của tháng 10. Chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng tăng 5%, chưa có biến động rõ rệt so với tháng trước. Tuy nhiên nhìn chung các số liệu thống kê cho thấy nền kinh tế đang có những chuyển biến tích cực, dù tốc độ còn chậm.

- 2 KQKD Q3.2013 - 80% doanh nghiệp báo lãi - 9 tháng Tổng LNST tăng 16% so cùng kỳ**

Tính tới ngày 19/11/2013, đã có 655 doanh nghiệp niêm yết (chiếm 98% vốn hóa thị trường) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2013 với 80% doanh nghiệp báo lãi. Tổng lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp này là 57.417 tỷ VND, tăng hơn 16% so với cùng kỳ năm 2012, hoàn thành 77% kế hoạch lợi nhuận năm 2013.

Bức tranh lợi nhuận của các doanh nghiệp có cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ nhờ giảm chi phí lãi vay, dù chi phí bán hàng tăng khá mạnh. Ngành Bất động sản vẫn tiếp tục là ngành có mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất kể từ Quý 2/2013, hơn 192.2% so với cùng kỳ chủ yếu nhờ sự đóng góp lợi nhuận của VIC (tăng trưởng lợi nhuận hơn 340% trong 9 tháng đầu năm). Ngược lại, ngành Xây dựng và Vật liệu tiếp tục có mức suy giảm lợi nhuận lớn nhất trong 9 tháng 2013 so với cùng kỳ năm ngoái, giảm hơn 131%.

**Tăng trưởng Lợi nhuận 9 tháng đầu năm so cùng kỳ phân theo ngành**



Nguồn: StoxPlus

**VN-INDEX**


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Đi ngang

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng mạnh đầu tuần, điều chỉnh giảm về cuối tuần khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Theo đồ thị tuần, VN-Index tăng điểm nhẹ với KLGD tăng đột biến.

- KLGD tăng mạnh so với tuần trước. Áp lực chốt lời tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào không nhỏ.

- Chỉ số RSI theo đồ thị tuần tăng lên 58 điểm, tâm lý thị trường đang cải thiện. Chỉ báo MACD tuần đã cắt lên trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh qua vùng cản kỹ thuật 503-505 điểm với KLGD cao. Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi thị trường tiến đến vùng cản kỹ thuật tiếp theo (510-513 điểm), đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu khá tốt, dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. NĐTNN trở lại mua ròng nhóm cổ phiếu Bluechips cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, giúp VN-Index tăng nhẹ trở lại về cuối tuần, sau phiên bị chốt lời mạnh.

Lượng cổ phiếu về tài khoản trong tuần giao dịch tiếp theo không nhỏ. Áp lực cung dự báo tiếp tục ở mức cao khi VN-Index tiến đến ngưỡng cản 510 điểm. Thị trường dự báo tiếp tục giao dịch sôi động, dao động trong khoảng 500-510 điểm trong tuần giao dịch tới.

**HNX-INDEX**


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Diễn biến dao động của chỉ số Index theo sát với chỉ báo kỹ thuật, giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản 66 điểm, tăng nhẹ trở lại khi tiến gần mốc hỗ trợ 63 điểm. Tính cả tuần, chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 6 liên tiếp.

- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước khi nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng chịu áp lực chốt lời. Lực cầu tham gia thị trường vẫn khá tích cực, đặc biệt là cầu giá thấp.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên mức 63 điểm, tâm lý thị trường đang cải thiện nhanh chóng. Đường MACD 9 ngày vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index đã tăng điểm mạnh qua vùng cản kỹ thuật 63-64 điểm trong phiên đầu tuần với KLGD cao. Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi thị trường tiến đến vùng cản kỹ thuật tiếp theo (66 điểm), đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu khá tốt, dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. NĐTNN trở lại mua ròng nhóm cổ phiếu Bluechips cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, giúp chỉ số Index tăng nhẹ trở lại về cuối tuần, sau phiên bị chốt lời mạnh.

Lượng cổ phiếu về tài khoản trong tuần giao dịch tiếp theo không nhỏ. Áp lực cung dự báo tiếp tục ở mức cao khi HNX-Index tiến đến ngưỡng cản 66 điểm. Thị trường dự báo tiếp tục giao dịch sôi động, dao động trong khoảng 63-66 điểm trong tuần giao dịch tới.

**TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>GAS</b>	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	<b>10189.98</b>	42.5%	132.5%	2.16
2	<b>VIC</b>	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	<b>5956.06</b>	340.6%	79.4%	12.94
3	<b>VNM</b>	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	<b>5064.09</b>	21.4%	81.3%	49.00
4	<b>DPM</b>	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	<b>1958.21</b>	-21.5%	102.3%	29.29
5	<b>HPG</b>	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	<b>1464.62</b>	78.9%	122.1%	44.50
6	<b>PPC</b>	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	<b>1399.38</b>	1791.8%	417.2%	11.10
7	<b>PVD</b>	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	<b>1392.61</b>	20.6%	102.4%	38.70
8	<b>FPT</b>	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	<b>1133.7</b>	3.9%	57.1%	49.00
9	<b>PVS</b>	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	<b>1024.4</b>	8.8%	129.7%	22.95
10	<b>REE</b>	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	<b>838.95</b>	71.8%	129.1%	43.70

**TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN 9T TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>FCM</b>	HOSE	22.69	0.0%	-5.28	0.0%	253.64	314.5%	16.38	<b>20375.0%</b>	17.1%	3.82
2	<b>TCM</b>	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	<b>17307.3%</b>	104.8%	49.00
3	<b>CLG</b>	HOSE	86.07	308.9%	0.82	136.8%	257.96	357.4%	27.18	<b>2886.8%</b>	130.6%	8.40
4	<b>PPC</b>	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	<b>1791.8%</b>	417.2%	11.10
5	<b>SDP</b>	HNX	191.78	121.3%	-0.11	95.7%	551.58	94.4%	3.9	<b>1214.3%</b>	64.0%	0.37
6	<b>VCG</b>	HNX	2700.72	121.8%	26.52	131.2%	8423.24	110.0%	123.22	<b>995.3%</b>	34.4%	4.17
7	<b>FIT</b>	HNX	11.62	0.0%	15.29	0.0%	34.62	318.5%	18.01	<b>809.1%</b>	76.1%	-
8	<b>KSS</b>	HOSE	28.94	31.0%	1.35	16.4%	184.1	72.1%	10.59	<b>757.8%</b>	30.3%	5.16
9	<b>FLC</b>	HOSE	348.4	186.3%	26.16	3270.0%	998.99	250.6%	46	<b>631.3%</b>	0.0%	1.62
10	<b>VE1</b>	HNX	12.91	122.8%	0.16	138.1%	41.69	176.1%	2.23	<b>555.1%</b>	63.7%	3.31

**CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI KÍN ROOM**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>FPT</b>	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	<b>49.00</b>
2	<b>VNM</b>	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	<b>49.00</b>
3	<b>VCS</b>	HNX	462.39	180.8%	12.9	105.7%	1001.59	138.4%	48.57	38.7%	96.5%	<b>48.99</b>
4	<b>HCM</b>	HOSE	141.8	124.1%	56.52	128.5%	435.65	97.5%	180.32	-13.3%	76.0%	<b>49.00</b>
5	<b>JVC</b>	HOSE	106.76	46.3%	10.39	17.0%	347.88	103.8%	23.92	-63.9%	11.9%	<b>49.00</b>
6	<b>TCM</b>	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	17307.3%	104.8%	<b>49.00</b>
7	<b>VSC</b>	HOSE	213.22	108.5%	59.34	114.5%	576.71	99.7%	160.92	-3.2%	100.3%	<b>49.00</b>
8	<b>PHS</b>	HNX	10.63	118.1%	-8.13	48.8%	37.67	84.0%	-14.13	78.7%	0.0%	<b>49.00</b>
9	<b>VCS</b>	HNX	462.39	180.8%	12.9	105.7%	1001.59	138.4%	48.57	38.7%	96.5%	<b>48.99</b>
10	<b>NVT</b>	HOSE	53.31	114.3%	11.73	701.5%	163.86	99.2%	20.97	257.0%	110.4%	<b>47.95</b>

Ghi chú: Chỉ liệt kê những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phần

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 21/11/2013



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,033,140	HAG	875,081
2	VNE	926,070	NTL	836,950
3	PPC	817,460	PET	693,890
4	VSH	553,240	HQC	691,990
5	SVC	466,090	CII	563,000

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	798,900	DBC	253,100
2	VND	794,500	PGS	244,200
3	PVX	535,200	SCR	225,500
4	KLS	276,800	VPC	119,100
5	PLC	82,500	PHS	75,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.3	6.7	↑ 6.35%	42,310,860
FLC	5.5	6.6	↑ 20.00%	37,485,000
PVT	10.3	11.6	↑ 12.62%	25,884,560
HQC	7.1	6.9	↓ -2.82%	20,479,730
VNE	5.7	6.5	↑ 14.04%	15,009,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.7	7.0	↑ 4.31%	26,759,414
PVX	2.5	2.6	↑ 2.8%	18,206,857
SHB	7.1	7.1	↑ 0.07%	18,142,637
VCG	9.6	10.0	↑ 3.67%	15,028,490
KLS	8.7	8.7	↓ -0.05%	14,996,610

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.0	1.5	0.5	↑ 50.00%
VNH	4.6	6.2	1.6	↑ 34.78%
ICF	4.2	5.6	1.4	↑ 33.33%
DTA	2.7	3.5	0.8	↑ 29.63%
VSI	4.9	6.2	1.3	↑ 26.53%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHL	20.5	30.2	9.7	↑ 46.98%
PPE	2.0	2.8	0.8	↑ 40.63%
VPC	2.4	3.3	0.9	↑ 37.50%
TJC	3.0	4.0	1.0	↑ 33.33%
TKU	10.8	14.0	3.2	↑ 29.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

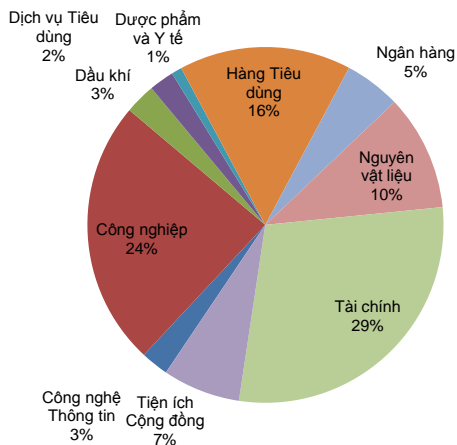
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	5.5	4.6	-0.9	↓ -16.36%
TMS	33.0	28.6	-4.4	↓ -13.33%
NHW	14.0	12.2	-1.8	↓ -12.86%
SSC	46.5	42.3	-4.2	↓ -9.03%
VHG	15.5	14.2	-1.3	↓ -8.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NPS	15.8	12.6	-3.2	↓ -20.25%
MCC	14.8	12.1	-2.7	↓ -18.24%
THS	8.6	7.1	-1.5	↓ -17.44%
TDN	10.8	9.1	-1.7	↓ -15.74%
OCH	24.0	20.7	-3.3	↓ -13.75%

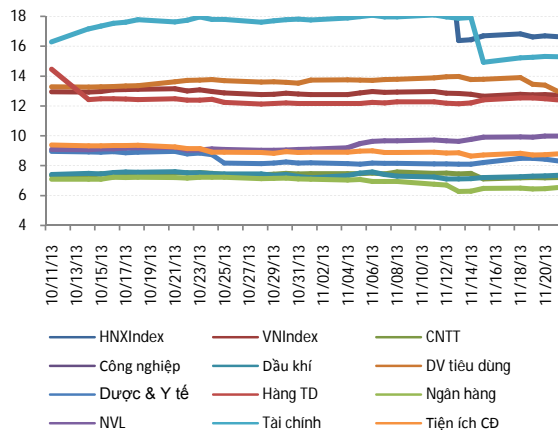
(\*) Giá điều chỉnh

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	42,310,860	0.2%	26	260.0	0.6
FLC	37,485,000	6.3%	990	6.7	0.4
PVT	25,884,560	5.9%	680	17.1	1.0
HQC	20,479,730	4.2%	452	15.3	0.6
VNE	15,009,820	0.4%	38	172.0	0.6

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	26,759,414	-1.1%	-160	-	0.5
PVX	18,206,857	-92.1%	-5,013	-	0.7
SHB	18,142,637	17.1%	1,884	3.8	0.6
VCG	15,028,490	3.4%	403	24.8	0.8
KLS	14,996,610	6.4%	810	10.7	0.7

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 50.0%	670.8%	-12,445	-	-0.3
VNH	↑ 34.8%	-25.0%	-2,420	-	0.7
ICF	↑ 33.3%	1.8%	238	23.5	0.4
DTA	↑ 29.6%	-8.0%	-868	-	0.3
VSI	↑ 26.5%	3.5%	437	14.2	0.5

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 47.0%	43.3%	11,792	2.6	1.0
PPE	↑ 40.6%	-13.1%	-988	-	0.4
VPC	↑ 37.5%	-21.3%	-2,171	-	0.3
TJC	↑ 33.3%	-3.2%	-424	-	0.3
TKU	↑ 29.6%	21.7%	2,494	5.6	1.1

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,033,140	0.2%	26	260.0	0.6
VNE	926,070	0.4%	38	172.0	0.6
PPC	817,460	39.7%	6,105	3.9	1.5
VSH	553,240	7.7%	963	15.4	1.2
SVC	466,090	5.8%	1,699	9.5	0.5

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	798,900	17.3%	2,872	6.3	1.1
VND	794,500	10.9%	1,265	7.7	0.8
PVX	535,200	-92.1%	-5,013	-	0.7
KLS	276,800	6.4%	810	10.7	0.7
PLC	82,500	18.3%	2,927	6.4	1.1

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	40.9%	6,696	9.7	3.7
VNM	117,520	40.5%	8,053	17.5	7.0
VCB	66,973	9.8%	1,757	16.5	1.6
CTG	63,670	16.0%	2,287	7.5	1.3
VIC	61,793	47.1%	6,710	10.1	3.9

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	7.5%	1,027	15.3	1.1
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	8,085	17.3%	2,872	6.3	1.1
SHB	6,291	17.1%	1,884	3.8	0.6
VCG	4,417	3.4%	403	24.8	0.8





## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/12/2013	11/22/2013	11/26/2013	11/22/2013	<b>HAP</b>	Phát hành cổ phiếu
11/22/2013	11/22/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>SDP</b>	Thay đổi BLĐ
10/14/2013	11/22/2013	10/25/2013	10/23/2013	<b>SDE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/4/2013	11/22/2013	11/8/2013	11/6/2013	<b>IDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/18/2013	11/26/2013	10/31/2013	10/29/2013	<b>PHR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/21/2013	11/27/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>LGC</b>	Niêm yết thêm
11/7/2013	11/27/2013	11/20/2013	11/18/2013	<b>EIB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10/31/2013	11/27/2013	11/12/2013	11/8/2013	<b>THG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/31/2013	11/28/2013	11/14/2013	11/12/2013	<b>BMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/19/2013	11/28/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>PSP</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/30/2013	11/29/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>LCD</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/4/2013	11/29/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>TCT</b>	Họp Hội đồng Quản trị
11/5/2013	11/29/2013	11/11/2013	11/7/2013	<b>VHF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/31/2013	11/29/2013	11/14/2013	11/12/2013	<b>BTT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	11/29/2013	11/15/2013	11/13/2013	<b>VC3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	11/29/2013	11/20/2013	11/18/2013	<b>HLD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2013	11/29/2013	11/15/2013	11/13/2013	<b>OPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2013	11/30/2013	11/11/2013	11/7/2013	<b>DNM</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/22/2013	12/2/2013	12/4/2013	12/2/2013	<b>PVD</b>	Phát hành cổ phiếu
10/31/2013	12/2/2013	11/11/2013	11/7/2013	<b>PGD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/21/2013	12/2/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>NBC</b>	Niêm yết thêm
11/7/2013	12/3/2013	11/19/2013	11/15/2013	<b>HAG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/19/2013	12/4/2013	11/29/2013	11/27/2013	<b>CTG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/20/2013	12/4/2013	9/27/2013	9/25/2013	<b>KHB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/8/2013	12/4/2013	11/20/2013	11/18/2013	<b>FDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/31/2013	12/5/2013	11/14/2013	11/12/2013	<b>DMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2013	12/5/2013	10/18/2013	10/16/2013	<b>ASIAGF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/4/2013	12/5/2013	11/15/2013	11/13/2013	<b>BBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2013	12/5/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>BXD</b>	Tạm dừng Niêm yết
11/8/2013	12/6/2013	11/22/2013	11/22/2013	<b>HVG</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*